

提出期限: _____ 月 _____ 日()

社会見学 参加承諾書

どちらかを ○ で囲んでください。

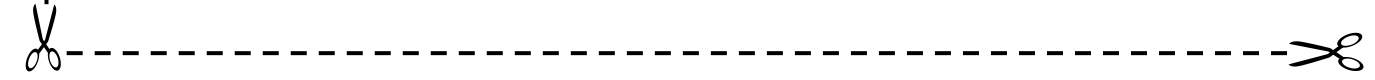
社会見学に参加することを承諾します
 今回の社会見学に参加できません

↓
参加できない場合は理由をお知らせください。

理由: _____

全て記入して、印鑑を押してから、提出期限の日までに担任にご提出ください。

_____ 年 _____ 組 _____ 番 児童氏名
 _____ 保護者氏名 (印)



<社会見学のときに注意すること>

- ・持ち物には、必ず学校名と名前をはっきりと書いておきましょう。
- ・交通のルールを守って、きちんと並んで歩くようご家庭でも注意してください。
- ・乗物に乗る時には、大きな声を出さずに静かに乗るようご家庭でも注意してください。
- ・お金や貴重品を持たせないでください。
- ・乗物に酔いやすい場合は、家で酔い止めの薬を飲ませておいてください。
(帰りのために、酔い止めの薬を持たせてください。)

Thời hạn nộp: tháng _____ ngày _____ (____)
提出期限 月 日

Đồng ý tham gia buổi tham quan tìm hiểu xã hội

Khoanh tròn một trong hai khả năng bằng dấu ○.

(- Đồng ý tham gia.)
	↓	
	Trường hợp không tham gia được, xin cho biết lý do.	

Lý do:

Ông bà điền vào đầy đủ, đóng dấu và nộp cho giáo viên chủ nhiệm trước thời hạn.

Khối _____ lớp _____ số _____ Họ tên học sinh _____

Họ tên phụ huynh _____ (☑) dấu



Những điểm cần lưu ý trong buổi tham quan tìm hiểu xã hội

- Hãy ghi rõ tên trường và họ tên vào đồ đạc mang theo.
- Gia đình nhắc nhở các em phải chấp hành luật lệ giao thông, đi đứng giữ trật tự.
- Gia đình nhắc nhở các em khi đi tàu xe không được làm ồn, phải giữ yên lặng trên tàu xe.
- Học sinh không được mang theo tiền và những đồ quý giá.
- Trường hợp học sinh dễ bị say tàu xe, ở nhà hãy để cho học sinh uống thuốc chống say trước.
 (mang theo thuốc chống say xe cho chuyến đi về)